

**TCVN**

**TIÊU CHUẨN QUỐC GIA**

**TCVN 12687 : 2019**

Xuất bản lần 1

**CƠ SỞ DỮ LIỆU ĐỊA LÝ - XÂY DỰNG SIÊU DỮ LIỆU**

*Geodatabase - Create Metadata*

**HÀ NỘI - 2019**



**Mục lục****Trang**

Lời nói đầu .....	4
1 Phạm vi áp dụng .....	5
2 Thuật ngữ và chữ viết tắt .....	5
2.1 Thuật ngữ và định nghĩa .....	5
2.2 Chữ viết tắt .....	6
3 Quy định chung .....	6
4 Thiết bị, dụng cụ, nhân lực .....	7
5 Quy trình xây dựng siêu dữ liệu .....	7
5.1 Trình tự các bước xây dựng siêu dữ liệu .....	7
5.2 Quy định các bước xây dựng siêu dữ liệu .....	8
5.3 Cập nhật siêu dữ liệu .....	13
Phụ Lục A (Quy định) .....	15
Nội dung chi tiết nhập siêu dữ liệu .....	15
Phụ lục B (Tham khảo) .....	39
Ví dụ về cập nhật siêu dữ liệu nền địa lý .....	39
Tài liệu tham khảo .....	41

## **TCVN 12687:2019**

### **Lời nói đầu**

**TCVN 12687 : 2019** do Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam biên soạn, Bộ Tài nguyên và Môi trường đề nghị, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thẩm định, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

## Cơ sở dữ liệu địa lý - Xây dựng siêu dữ liệu

*Geodatabase - Create Metadata*



### 1 Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này được áp dụng để xây dựng siêu dữ liệu và cập nhật siêu dữ liệu cho các loại dữ liệu địa lý sau: dữ liệu nền địa lý, dữ liệu mô hình số độ cao, bình đồ ảnh trực giao.

Tiêu chuẩn này cũng có thể áp dụng trong các trường hợp xây dựng siêu dữ liệu cho các sản phẩm dữ liệu địa lý khác.

### 2 Thuật ngữ định nghĩa và chữ viết tắt

#### 2.1 Thuật ngữ và định nghĩa

##### 2.1.1

**Bộ dữ liệu (Data set series)**

Bộ dữ liệu là tập hợp các dữ liệu không gian có cùng đặc điểm kỹ thuật theo chủ đề, ngày-tháng-năm của nguồn tài liệu, độ phân giải, và phương pháp thành lập.

##### 2.1.2

**Tập dữ liệu (Dataset)**

Tập hợp đồng nhất của dữ liệu.

**CHÚ THÍCH** Một tập dữ liệu có thể là một thành phần của một bộ dữ liệu. Tập dữ liệu có thể bao gồm tập hợp các kiểu đối tượng và các phần tử đối tượng, các loại thuộc tính và các thể hiện đối tượng.

##### 2.1.3

**Kiểu đối tượng địa lý (Feature type)**

Các đối tượng có đặc điểm chung được nhóm lại.

##### 2.1.4

**Trường hợp đối tượng địa lý cụ thể (Feature instance)**

Sự thể hiện đối tượng là cấu trúc không gian (đối tượng) tương ứng với một đối tượng địa lý ở thực địa.

##### 2.1.5

**Kiểu thuộc tính (Attribute type)**

Kiểu thuộc tính là các đặc trưng kỹ thuật của một đối tượng không gian.